

BỘ Y TẾ
Số: 3238/2004/QĐ-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
Về việc phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục
pháp luật về y tế từ năm 2004 đến năm 2007

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17 tháng 1 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế- Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế từ năm 2004 đến năm 2007.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng của các Vụ thuộc Bộ Y tế, Cục trưởng Cục Quản lý Dược Việt Nam, Cục trưởng Cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng Y tế ngành, Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHƯƠNG TRÌNH

PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ Y TẾ

TỪ NĂM 2004 ĐẾN NĂM 2007

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3238 /2004/QĐ- BYT

ngày 16 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Y TẾ TỪ NĂM 2004 ĐẾN NĂM 2007.

1. Cơ sở pháp lý để xây dựng chương trình.

a) Chỉ thị số 32 - CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Công văn số 06/BTP ngày 08 tháng 6 năm 2004 của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 32 - CT/TW nêu trên.

b) Quyết định số 35/2001/QĐ-TTG ngày 19 tháng 3 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001-2010.

c) Quyết định số 13/2003/QĐ-TTG ngày 17 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007.

d) Thông tư số 01/2003/TT- BTP ngày 14 tháng 3 năm 2003 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện Quyết định số 13/2003/QĐ-TTG ngày 17 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007.

2. Sự cần thiết.

ông tác phổ biến, giáo dục pháp luật giữ một vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, trong việc đảm bảo hiệu lực thi hành của văn bản quy phạm pháp luật. Mỗi một văn bản quy phạm pháp luật ban hành đều có phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, nếu các đối tượng áp dụng không hiểu biết những quy định mà mình phải thực hiện thì văn bản quy phạm pháp luật đó không thể phát huy được hiệu lực trong thực tiễn.

Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng đã khẳng định : "Triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật; huy động lực lượng của các đoàn thể chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia các đợt vận động thiết lập trật tự, kỷ cương và các hoạt động thường xuyên xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong cơ quan nhà nước và trong xã hội."

Nhận thức được tầm quan trọng nêu trên, trong nhiều năm qua, Bộ Y tế đã quan tâm tới việc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về y tế. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật y tế cũng đã có nhiều cố gắng trong việc tuyên truyền, giới thiệu các chế độ, chính sách, pháp luật về y tế đến cán bộ, công chức trong, ngoài ngành y tế và đến cộng đồng, đáp ứng được một phần yêu cầu của việc tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế bằng pháp luật. Song công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung cũng như công tác phổ biến, giáo dục pháp luật y tế nói riêng chưa được đặt ngang tầm với yêu cầu tăng cường quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật; chưa tiến hành thường xuyên, đồng bộ; chưa có trọng tâm, trọng điểm. Nguyên nhân của những tồn tại nêu trên là do thiếu cơ chế, kế hoạch, thiếu sự phối hợp giữa các Vụ, Cục trong Bộ Y tế, giữa Sở Y tế với các ban, ngành có liên quan trong phạm vi địa phương. Chính vì vậy, nhu cầu thông tin về pháp luật y tế của nhân dân trong thời gian qua chưa được đáp ứng đầy đủ.

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật lại càng có vai trò đặc biệt quan trọng về nhiều mặt đặc biệt là hiệu quả thực thi pháp luật trong cuộc sống. Do vậy, cần phải có sự đổi mới và tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế nhằm nâng cao sự hiểu biết và ý thức tôn trọng pháp luật, bảo đảm hiệu quả thực thi pháp luật nói chung và pháp luật về y tế nói riêng theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, đồng thời có thể thu thập được nhiều thông tin phản hồi từ các tầng lớp nhân dân trong quá trình xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện pháp luật về y tế. Với lý do nêu trên và để những chính sách của Đảng, của Nhà nước về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đi vào cuộc sống, việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế từ năm 2004 đến năm 2007 là rất cần thiết và cấp bách.

II. MỤC TIÊU.

A. Mục tiêu chung.

Các văn bản quy phạm pháp luật về y tế phải được phổ biến, giáo dục đến các đối tượng có trách nhiệm thực hiện và phải được phổ biến rộng rãi đến cộng đồng nhằm đảm bảo hiệu lực thực thi của các văn bản và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực y tế.

B. Mục tiêu cụ thể.

1. Cán bộ, công chức, viên chức trong ngành y tế hiểu biết và nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về y tế để thực hiện, triển khai thực hiện và kiểm tra thực hiện theo đúng quy định.
2. Đưa pháp luật về y tế đến với các tầng lớp nhân dân trong xã hội đặc biệt chú trọng tới các đối tượng có trách nhiệm thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về y tế để đảm bảo tính thực thi của pháp luật, góp phần đảm bảo trật tự kỷ cương xã hội, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nhằm hạn chế và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế.
3. Tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng kế hoạch, cơ chế phối hợp hoạt động giữa các Vụ, Cục, Văn phòng, Thanh tra của Bộ Y tế, giữa Bộ Y tế với các Bộ, Ngành, cơ quan có liên quan và giữa Sở Y tế với các ban, ngành có liên quan của địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế.
4. Thiết lập được mối quan hệ giữa cộng đồng với các cơ quan quản lý nhà nước về y tế trong việc xây dựng và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về y tế.

III. YÊU CẦU.

1. Tập trung phổ biến, giáo dục các văn bản quy phạm pháp luật về y tế, ưu tiên các văn bản mang tính cấp bách, thời sự trước mắt, những văn bản liên quan đến nhiều đối tượng, những văn bản quy định về chế độ, chính sách trong lĩnh vực y tế.
2. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế phải được tiến hành thường xuyên, liên tục cho mọi đối tượng : Cán bộ, công chức, viên chức trong ngành y tế, học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung học y, dược; đối tượng áp dụng của các văn bản quy phạm pháp luật về y tế và toàn thể nhân dân.
3. Nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế phải cụ thể, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đối tượng, đảm bảo việc thực hiện có hiệu quả cao.
4. Thực hiện việc lồng ghép hợp lý và có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế với các chương trình quốc gia, quốc tế về y tế.
5. Kết hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế với:
 - a) Tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
 - b) Tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về y tế và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế.
 - c) Đánh giá hiệu quả thực thi các văn bản quy phạm pháp luật về y tế trong đời sống xã hội, trên cơ sở đó sẽ từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về y tế.

IV. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC, BIỆN PHÁP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ Y TẾ.

A. Đối tượng, nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế.

1. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành y tế.

- a) Đối với cán bộ, công chức của Bộ Y tế.

Phổ biến, quán triệt, học tập các quy định pháp luật về cán bộ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, phòng chống tội phạm, hội nhập kinh tế quốc tế; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Y tế ban hành theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ để ban hành theo thẩm quyền và kế hoạch triển khai thực hiện các văn bản này.

Phổ biến, quán triệt, triển khai các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về y tế hoặc có liên quan đến y tế.

Tổ chức giới thiệu các Luật mới được Quốc Hội ban hành và các Pháp lệnh mới được Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành.

b) Đối với công chức, viên chức trong các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế.

Phổ biến, quán triệt, học tập các quy định pháp luật về cán bộ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, phòng chống tội phạm; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan đơn vị.

Phổ biến, quán triệt, học tập kết hợp với kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách, Quy chế, Quy trình chuyên môn kỹ thuật y tế gắn với chức trách, chức năng nhiệm vụ được giao.

Phổ biến các văn bản Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về y tế hoặc có liên quan đến y tế và các văn bản khác theo sự chỉ đạo của Bộ Y tế.

c) Đối với công chức, viên chức của Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị trực thuộc Sở.

Phổ biến, quán triệt, học tập các quy định pháp luật về cán bộ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, phòng chống tội phạm, hội nhập kinh tế quốc tế; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Phổ biến, quán triệt gắn với việc triển khai kế hoạch thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về y tế hoặc có liên quan đến y tế mà địa phương có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại các văn bản đó.

Phổ biến các Luật, Pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác theo yêu cầu của Sở Tư pháp địa phương.

2. Phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế cho nhân dân.

a) Nội dung chung cho nhân dân: Tập trung phổ biến sâu rộng các văn bản quy phạm pháp luật về y tế gắn trực tiếp với cuộc sống của nhân dân, các chế độ, chính sách, các quy định trong lĩnh vực y tế gắn liền với quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của người dân; quy định về nước sạch và vệ sinh môi trường; các quy định về phòng chống dịch bệnh, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tai nạn thương tích, về vệ sinh an toàn thực phẩm...

b) Nội dung riêng cho một số đối tượng cụ thể.

Đối với nông dân: Ngoài nội dung chung, cần đặc biệt chú trọng đến việc phổ biến, giáo dục các quy định về nước sạch, về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, làng văn hoá - sức khoẻ, vệ sinh phòng chống dịch bệnh theo từng mùa...

Đối với người nghèo, đồng bào các dân tộc thiểu số: Ngoài nội dung chung và nội dung đối với nông dân, cần chú trọng đến việc phổ biến các chế độ chính sách trong khám, chữa bệnh cho người nghèo và các chính sách đặc thù khác trong chăm sóc sức khoẻ với các đối tượng này.

Đối với phụ nữ: Ngoài nội dung chung và các nội dung nêu trên, cần tập trung phổ biến, giáo dục các quy định về chăm sóc sức khoẻ sinh sản, về nuôi con bằng sữa mẹ, về chăm sóc sức khoẻ cho trẻ em....